

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

(Thành lập tại Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	5 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 33

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Hội đồng thành viên CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội Đồng Thành viên

Ông Trần Quang Sĩ
Ông Nguyễn Thế Dũng
Ông Lê Thanh Mân
Ông Nguyễn Văn Đứng
Ông Trần Văn Sơn
Bà Lê Thị Hồng

Chủ tịch
Thành viên (miễn nhiệm ngày 28/6/2015)
Thành viên
Thành viên
Thành viên (miễn nhiệm ngày 08/6/2015)
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Ngọc Liêm
Ông Đinh Thiện Hiền

Kiểm soát viên phụ trách
Kiểm soát viên

Ban Giám Tổng đốc

Ông Lê Thanh Mân
Ông Nguyễn Văn Đứng
Ông Trần Văn Sơn
Bà Lê Thị Hồng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08/6/2015)
Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Việt và Co - Thành viên độc lập của Morison International bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được bổ nhiệm làm kiểm toán viên cho Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

PHE DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng này đã được lập và phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Trần Quang Sĩ
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ngày 05 tháng 05 năm 2016

Số: K. 108/VIET&CO-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Tổng Giám đốc CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 05 năm 2016, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không;

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính;

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Diệu

Phó Giám Đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0825-2013-164-1

Thay mặt và đại diện cho

Công Ty TNHH Việt & Co

Thành viên độc lập của Morison International

Ngày 05 tháng 05 năm 2016

Trần Lâm Minh Quyền

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1194-2013-164-1

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3,839,020,802,834	6,680,048,310,754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		148,624,728,267	753,195,968,947
1. Tiền	111	V.1	148,624,728,267	753,195,968,947
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	560,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2,366,000,000	2,366,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2,366,000,000)	(1,806,000,000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3,235,155,953,125	5,233,209,873,570
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	145,782,287,474	366,096,768,262
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3b	12,937,896,873	13,520,840,564
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3,100,487,299,902	4,873,584,693,026
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(24,075,374,663)	(20,016,271,821)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		23,843,539	23,843,539
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	454,759,337,351	687,218,538,403
1. Hàng tồn kho	141		454,759,337,351	687,218,538,403
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		480,784,091	5,863,929,834
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	480,784,091	961,568,182
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.16a	-	4,902,361,652
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,599,763,027,052	1,639,904,527,703
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		29,115,430,810	31,225,430,810
1. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		19,500,250,000	19,500,250,000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	9,615,180,810	11,725,180,810
II. Tài sản cố định	220		1,190,828,435,734	1,246,534,052,712
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	311,277,438,826	368,305,812,214
- Nguyên giá	222		678,493,622,677	675,051,883,741
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(367,216,183,851)	(306,746,071,527)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	879,550,996,908	878,228,240,498
- Nguyên giá	228		881,127,553,872	879,804,797,462
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,576,556,964)	(1,576,556,964)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		101,741,306,258	85,389,477,238
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	101,741,306,258	85,389,477,238
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		271,368,044,920	267,448,044,920
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	220,830,779,490	226,424,352,396
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	45,256,371,552	45,256,371,552
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	14,265,497,009	14,265,497,009
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.14	(8,984,603,131)	(18,498,176,037)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6,709,809,330	9,307,522,023
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6,709,809,330	9,307,522,023
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5,438,783,829,886	8,319,952,838,457

Các thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		4,752,977,203,747	7,682,709,458,031
I. Nợ ngắn hạn	310		4,521,262,271,327	7,451,045,525,611
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	905,359,803,759	1,559,097,388,452
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15b	19,195,488,903	38,914,946,134
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16b	218,398,812,718	83,966,855,933
4. Phải trả người lao động	314	V.17	12,423,560,349	9,086,597,784
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	7,619,288,431	6,317,935,684
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	9,414,179,613	14,869,827,636
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	3,225,140,269,856	5,540,337,923,297
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	5,100,000,000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(118,879,728)	(1,952,624,728)
10. Quỹ bình ổn giá	323	V.21	123,829,747,426	195,306,675,419
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		231,714,932,420	231,663,932,420
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15c	336,325,322	336,325,322
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	231,378,607,098	231,327,607,098
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		685,806,626,139	637,243,380,426
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	685,806,626,139	637,243,380,426
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131,712,599,298	131,712,599,298
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131,712,599,298	131,712,599,298
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1,233,596,616,810	1,233,596,616,810
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8,402,093,679	8,402,093,679
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(687,904,683,648)	(736,467,929,361)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(736,467,929,361)	(450,064,585,972)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		48,563,245,713	(286,403,343,389)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5,438,783,829,886	8,319,952,838,457

ben C

PHẠM VĂN BÈN
Người lập biểu

K

NGUYỄN XUÂN TUYÊN
Kế toán trưởng

muam

LÊ THANH MÂN
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 05 năm 2016



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12,687,021,568,134	20,284,615,926,922
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12,687,021,568,134	20,284,615,926,922
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	12,390,584,647,568	19,931,393,390,325
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		296,436,920,566	353,222,536,597
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	307,296,956,597	360,033,168,714
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	303,144,913,770	303,769,062,545
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		154,399,482,390	153,624,519,375
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	235,710,314,827	344,037,989,179
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	27,257,869,783	43,826,035,394
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	VI.7	37,620,778,783	21,622,618,193
11. Thu nhập khác	31		21,457,706,625	15,783,080,804
12. Chi phí khác	32		10,130,612,592	957,256,780
13. Lợi nhuận khác	40		11,327,094,033	14,825,824,024
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48,947,872,816	36,448,442,217
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	384,627,103	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48,563,245,713	36,448,442,217
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

ben C

PHẠM VĂN BÈN
Người lập biểu

K

NGUYỄN XUÂN TUYỀN
Kế toán trưởng

me ml

LÊ THANH MÂN
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 05 năm 2016



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁPSố 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**Mẫu B03-DN**

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		9,696,008,109,756	23,005,175,901,048
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3,360,743,818,709)	(4,305,494,793,453)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(37,144,195,103)	(31,507,034,919)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(156,022,213,447)	(142,881,887,421)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(384,627,103)	(47,463,900)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10,190,782,138,517	7,184,263,416,090
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2,817,338,679,870)	(9,711,069,551,068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13,515,156,714,041	15,998,438,586,377
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9,517,504,684)	(14,065,655,800)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		227,191,870,833	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		51,771,428,634	72,647,612,700
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		269,445,794,783	58,581,956,900
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5,214,912,429,558	9,129,030,421,316
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(19,598,318,140,849)	(24,903,086,611,677)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14,383,405,711,291)	(15,774,056,190,361)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(598,803,202,467)	282,964,352,916
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		753,195,968,947	473,578,796,957
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5,768,038,213)	(3,347,180,925)
Tiền tồn cuối kỳ	70		148,624,728,267	753,195,968,947


PHẠM VĂN BỀN
Người lập biểu


NGUYỄN XUÂN TUYÊN
Kế toán trưởng


LÊ THANH MÂN
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 05 năm 2016



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp (“Công ty”) thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400147351 ngày 2 tháng 7 năm 2010, giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 05 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Công ty được chuyển đổi dưới hình thức 100% vốn sở hữu Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 68/QĐ-UBND-TL ngày 29/6/2010.

Tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp là: 1.429.239.850.561 đồng Việt Nam.

Trụ sở chính của công ty đặt tại Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu;
Mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng. Mua bán các chất bôi trơn.
Chiết nạp gas. Xuất nhập khẩu gas (LPG)
Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Dịch vụ cung ứng tàu biển; các dịch vụ có liên quan
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Kinh doanh dịch vụ đi lịch

...

Các Công ty con và Công ty liên kết bao gồm:**Công ty Cổ Phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp**

Trụ sở: 215-217 Trương Hán Siêu, phường Mỹ Tho, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Vận tải đường thủy, đường bộ, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Vốn điều lệ: 43.705.100.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Cổ Phần Nhiên liệu Đồng Tháp

Trụ sở: Số 328, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Mua bán xăng, dầu, nhớt và gas; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy; đại lý bảo hiểm.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (50 tỷ đồng)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 49%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 52,32%

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Công ty Cổ Phần Dầu Khí Cửu Long

Trụ sở: số 67/6A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu; Mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng; Kinh doanh vận tải thủy bộ; Cho thuê kho bãi; Mua bán các chất bôi trơn.

Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng (36 tỷ đồng)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 49%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Cổ Phần Khí hóa lỏng Đồng Tháp

Trụ sở: số 1649, Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh gas

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (60 tỷ đồng)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 34%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Cổ Phần Khách sạn Mỹ Trà

Trụ sở: đường Lê Duẩn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh dịch vụ du lịch khác (khu vui chơi giải trí); Dịch vụ massage; Đại lý bán vé máy bay; Vận chuyển hành khách theo hợp đồng; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; Mua bán xăng, dầu, nhớt, gas, phân bón.

Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của Công ty mẹ: 82,56%

Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Công ty mẹ: 1,67%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 85,83%%

Công ty Cổ Phần Cơ khí Xây dựng Đồng Tháp

Trụ sở: số 1649, Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và sửa chữa phương tiện tàu thủy.

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 30%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 55%

Công ty Cổ Phần Nhiên liệu Tây Đô

Trụ sở: số 58 đường số 8, Khu đô thị Phú An, phường Phú Thới, Quận Cái Răng, Tp Cần Thơ

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu (dầu nhớt, gas); Vận chuyển xăng, dầu bằng đường thủy, bộ; Đại lý bảo hiểm.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (25 tỷ đồng)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 43%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 43%

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Công ty Cổ Phần Chín Chín Núi

Trụ sở: số 6 Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư, trung tâm thương mại; Đầu tư xây dựng khu thể thao, khu vui chơi - giải trí, sân golf, sân tập golf, sân tennis, hồ tắm, bãi biển, nhà hàng ăn uống, khách sạn, khu nhà nghỉ phục vụ khách du lịch, khu du lịch sinh thái.

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (125 tỷ đồng)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Công ty Liên doanh Gas Sopot

Trụ sở: Lầu 3, Broadway A, 100 Nguyễn Lương Bằng, Quận 7, Tp.HCM

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xăng dầu, gas

Vốn điều lệ: 24.100.550.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 40%

Quyền biểu quyết của Công ty: 40%

Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Việt

Trụ sở: 79/54 ấp 6, xã Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu (dầu nhờn, gas); Vận chuyển xăng, dầu bằng đường thủy, bộ; Đại lý bảo hiểm.

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 20%

Quyền biểu quyết của Công ty: 20%

Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Sao Việt

Trụ sở: Số 204, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Môi giới bảo hiểm.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 20%

Quyền biểu quyết của Công ty: 20%

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số IV, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 200 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VNĐ.

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục IV dưới đây.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau lần ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất dài hạn. Do đó công ty không trích khấu hao cho loại tài sản này.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê quyền sử dụng đất, chi phí sửa chữa các trạm kinh doanh xăng dầu, chi phí mua công cụ dụng cụ sử dụng nhiều lần, giá trị còn lại của tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận theo Thông tư 45;

Tiền thuê quyền sử dụng đất thể hiện số tiền thuê quyền sử dụng đất đã được trả trước. Tiền thuê quyền sử dụng đất trả trước và các chi phí khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	611,675,018	495,979,672
Tiền gửi ngân hàng	(1a) 148,013,053,249	752,699,989,275
Tổng cộng	148,624,728,267	753,195,968,947

1a Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:	Cuối năm	Đầu năm
Vietinbank Đồng Tháp (VND)	11,320,415,875	162,224,767,187
Vietinbank Đồng Tháp (USD)	124,982,293	6,528,597
BIDV Đồng Tháp (USD)	18,897,961	86,380,253,804
MB Đồng Tháp (VND)	592,173,356	2,615,336,545
Sacombank Đồng Tháp (VND)	5,197,948,266	12,429,682,839
Sacombank Đồng Tháp (USD)	8,888,629	106,921,589,310
LienVietBank Cần Thơ (VND)	1,228,581,926	37,956,978
LienVietBank Cần Thơ (USD)	23,070,069	36,056,327,084
Vietcombank Đồng Tháp (VND)	2,878,176,331	34,138,336,118
Vietcombank Đồng Tháp (USD)	7,217,675	93,244,366,731
Agribank Đồng Tháp (VND)	16,910,371,073	18,763,295,991
Eximbank Tây Đô, Cần Thơ	271,540,597	7,988,469,702
Trustbank Đồng Tháp	2,404,117	2,404,117
VIBank Cần Thơ	1,239,921,097	896,385,593
Daiabank HCM	56,584,074	1,441,887,185
LienVietBank (VND)	78,015,798	1,221,633,704
Indovina Cần Thơ (VND)	66,233,919	98,141,104
VIBank Cần Thơ (VND)	1,364,010,559	5,732,268,624
Vietcombank Cần Thơ (VND)	3,551,281,923	54,170,892
Quỹ bình ổn xăng dầu tại BIDV Đồng Tháp (VND)	99,701,441,443	146,824,272,119
Ngân hàng Quân Đội - CN Cần Thơ (USD)	16,318,905	35,186,140,773
MB Cần Thơ	1,067,960,752	19,742,653
VIB An Giang	623,572,827	75,155,574
PG Bank Đồng Tháp	1,131,886,973	9,042,573
Techcombank Đồng Tháp	214,527,860	31,379,702
Tiền VND tại các ngân hàng khác	12,315,265	181,151,753
Tiền USD tại các ngân hàng khác	304,313,686	119,302,024
Cộng	148,013,053,249	752,699,989,275

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Cuối năm	Đầu năm
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	2,366,000,000	2,366,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2,366,000,000)	(1,806,000,000)
Tổng cộng	-	560,000,000

Là cổ phiếu của Docimexco với số lượng 140.000 cổ phiếu. Công ty lưu ký mở tại Công ty chứng khoán NHTM CP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, số tài khoản 007C514185 đến ngày 31/12/2015. Theo báo cáo tài chính của Docimexco thì tại ngày 31/12/2015 công ty đã bị lỗ vượt vốn chủ sở hữu.

3. Phải thu của khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu của khách hàng (3a)	145,782,287,474	366,096,768,262
Trả trước cho người bán (3b)	12,937,896,873	13,520,840,564
Tổng cộng	158,720,184,347	379,617,608,826

3a. Chi tiết số dư phải thu khách hàng như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng trong nước	83,174,012,588	234,430,166,561
Phải thu khách hàng nước ngoài (*)	62,608,274,886	131,666,601,701
Cộng	145,782,287,474	366,096,768,262

(*) Trong đó, nợ phải thu Công ty TNHH ĐDTR Đông Phương Giang Xuyên (Trung Quốc) số tiền 8.505.446.840 đồng (tương đương 408.365,99 USD). Công nợ này có liên quan đến lô hàng bán sang Trung Quốc của Ông Dũng - đang bị công an điều tra.

3b. Chi tiết số dư trả trước cho người bán như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho người bán trong nước	12,937,896,873	13,447,382,216
Trả trước cho người bán nước ngoài		73,458,348
Cộng	12,937,896,873	13,520,840,564

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Các khoản phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn	3,100,487,299,902	4,873,584,693,026
Phải thu tiền Bảo hiểm bồi thường	12,130,173	20,130,173
Phải thu các đơn vị trực thuộc	3,324,544,543	5,337,400,000
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	118,947,542,536	171,034,433,947
Phải thu cổ tức	-	1,337,507,941
Phải thu tiền vô bình gas - DNTN Đại Hùng	5,093,540,000	5,093,540,000
Dự thu tiền hoàn thuế hàng nhập khẩu	32,797,298,797	
Phải thu khác	1,246,268,586	1,893,721,755
Tạm ứng	3,850,444,297	5,114,483,432
Ký cược, ký quỹ	2,935,215,530,970	4,683,753,475,778
b. Dài hạn	9,615,180,810	11,725,180,810
Những khoản ứng vốn cho các đại lý Xăng Dầu	9,615,180,810	11,725,180,810
Tổng cộng	3,110,102,480,712	4,885,309,873,836

5. Nợ xấu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng cộng	28,271,677,078	4,196,302,415	28,271,677,078	8,255,405,257
Cty TNHH Đông Phương	8,505,446,840	-	8,505,446,840	2,551,634,052
Chi nhánh Vĩnh Long	5,924,162,085	-	5,924,162,085	-
DNTN Đại Hùng	5,093,540,000	2,546,770,000	5,093,540,000	2,546,770,000
Nguyễn Thị Phước	900,000,000	-	900,000,000	450,000,000
CN Cần Thơ	726,514,865	-	726,514,865	-
Cty CP TM Dầu khí Việt	3,255,000,000	1,627,500,000	3,255,000,000	1,627,500,000
Cty CP NL VinaBENNY	1,459,164,810	-	1,459,164,810	729,582,405
Nhiều khách hàng khác	2,407,848,478	22,032,415	2,407,848,478	349,918,800

6. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	208,112,650,872	
Hàng hoá	246,646,686,479	687,218,538,403
Cộng giá gốc hàng tồn kho	454,759,337,351	687,218,538,403
Dự dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Chi phí trả trước

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	480,784,091	961,568,182
Tổng cộng	480,784,091	961,568,182
b. Dài hạn		
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	195,105,265
Chi phí cải tạo sửa chữa tài sản	6,709,809,330	8,916,968,728
Chi phí trả trước khác	-	195,448,030
Tổng cộng	6,709,809,330	9,307,522,023

8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	633,964,370,815	26,088,678,171	10,718,966,119	4,279,868,636	675,051,883,741
Tăng trong kỳ	3,357,057,363	107,752,240	946,755,909	1,507,536,424	5,919,101,936
Mua trong kỳ	895,446,363	107,752,240	946,755,909	1,507,536,424	3,457,490,936
Đầu tư XDCB	2,461,611,000				2,461,611,000
Tăng khác				-	
Giảm trong kỳ	1,994,763,000		350,000,000	132,600,000	350,000,000
Thanh lý	1,994,763,000		350,000,000	132,600,000	350,000,000
Số dư cuối năm	635,326,665,178	26,196,430,411	11,315,722,028	5,654,805,060	678,493,622,677
HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	286,802,513,951	13,465,023,048	5,696,308,733	782,225,794	306,746,071,527
Tăng trong kỳ	55,083,833,412	4,574,948,272	1,493,907,948	880,782,927	62,033,472,560
Giảm trong kỳ	1,126,801,902		350,000,000	86,558,333	1,563,360,235
Số dư cuối năm	340,759,545,461	18,039,971,321	6,840,216,681	1,576,450,388	367,216,183,851
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	347,161,856,864	12,623,655,123	5,022,657,386	3,497,642,842	368,305,812,214
Số cuối kỳ	294,567,119,717	8,156,459,090	4,475,505,347	4,078,354,672	311,277,438,826

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 18.012.505.780 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính
(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	-	879,804,797,462	879,804,797,462
Tăng trong kỳ	-	8,865,166,417	8,865,166,417
Mua trong kỳ		8,865,166,417	8,865,166,417
Giảm trong kỳ		7,542,410,007	7,542,410,007
Thanh lý, nhượng bán		7,542,410,007	7,542,410,007
Giảm khác			
Số dư cuối năm	-	881,127,553,872	881,127,553,872
HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	1,576,556,964	1,576,556,964
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ			
Số dư cuối năm	-	1,576,556,964	1,576,556,964
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	-	878,228,240,498	878,228,240,498
Số cuối kỳ	-	879,550,996,908	879,550,996,908

10. Tài sản dở dang dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Chi phí mua sắm TSCĐ	29,263,121,681	9,180,422,518
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	64,108,981,620	75,725,903,591
Chi phí sửa chữa lớn tài sản	8,369,202,957	483,151,129
Số dư cuối kỳ	101,741,306,258	85,389,477,238
<i>Trong đó gồm những hạn mục lớn như:</i>		
Xây dựng 04 bồn tại kho Phước Khánh	59,070,994,797	45,185,114,215
Đất cây xăng Phan Văn Hộ - Quận Thốt Nốt	-	5,569,840,000
Giá trị đất	19,113,120,814	11,907,758,996
Xây dựng và Mở rộng kho Trần Quốc Toàn	9,539,575,165	5,569,840,000
Cửa hàng xăng dầu Rạng Đông		3,846,980,700

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ phần sở hữu	Số lượng	Giá trị cổ phần	Hoạt động chính
Cty CP VT XD Đồng Tháp	51%	2,228,956	28,532,085,925	(xem mục I)
Cty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp	49%	2,842,000	34,502,697,467	
Cty CP TM Dầu Khí Cửu Long	49%	1,764,000	22,881,308,294	
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	83%	4,293,200	44,267,862,943	
Cty CP Nhiên Liệu Tây Đô	43%	1,075,000	13,017,521,748	
Cty CP Chín Chín Núi	51%	6,375,030	77,629,303,113	
Tổng cộng			220,830,779,490	

Trong kỳ, công ty đã nhận được thưởng 392.000 cổ phiếu từ cty Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp nên công ty đã ghi nhận tăng thêm giá trị cổ phần ghi sổ cho khoản mục đầu tư này

12. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ phần sở hữu	Số lượng	Giá trị cổ phần	Hoạt động chính
Cty CP Cơ khí xây dựng ĐT	30%	90,000	1,456,964,322	(xem mục I)
Cty CP Thương mại Dầu khí Việt	20%	9,000	9,000,000,000	
Cty CP Vận tải Dầu khí Mê Kông	17%	1,719,220	8,984,603,131	
Cty CP Du lịch Đồng Tháp	10%	189,085	1,842,874,500	
Cty CP VT Đường sông Đồng Tháp	15%	120,000	2,753,346,622	
Cty CP Môi giới Bảo hiểm Sao Việt	20%	40,000	438,881,635	
Cty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp	34%	2,040,000	20,779,701,342	
Tổng cộng			45,256,371,552	

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cty CP Vận tải Âu Lạc	393,660	8,735,719,145	393,660	8,735,719,145
Cty CP ĐTXD VT Đồng Tháp	105,000	4,369,924,131	105,000	4,369,924,131
Cty CP TM Long Thành	75,000	1,159,853,733	75,000	1,159,853,733
Cộng		14,265,497,009		14,265,497,009

14. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết số dư Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2015 như sau:

	Số Cổ phần	Giá trị đầu tư	Số lập dự phòng
Cty CP VT DK Mekong	1,719,220	8,984,603,131	8,984,603,131
Cộng	1,719,220	8,984,603,131	8,984,603,131

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

15. Phải trả cho người bán

		Cuối năm	Đầu năm
Phải trả cho người bán ngắn hạn	(15a)	905,359,803,759	1,559,097,388,452
Người mua trả tiền trước	(15b)	19,195,488,903	38,914,946,134
Phải trả cho người bán dài hạn (mua tàu Sông Tiền trước năm 2005)	(15c)	336,325,322	336,325,322
Tổng cộng		924,555,292,662	1,598,012,334,586
Số có khả năng trả nợ		924,555,292,662	1,598,012,334,586

15a. Chi tiết số dư Phải trả cho người bán như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	515,246,364,744	915,003,544,158
Nhà cung cấp nước ngoài	390,113,439,015	644,093,844,294
Cộng	905,359,803,759	1,559,097,388,452

15b. Chi tiết số dư Người mua trả tiền trước như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	18,821,763,509	38,563,346,786
Nhà cung cấp nước ngoài	373,725,394	351,599,348
Cộng	19,195,488,903	38,914,946,134

16. Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
a. Các khoản phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	4,902,361,652	1,118,419,304,023	1,113,516,942,371	-
Tổng cộng	4,902,361,652	1,118,419,304,023	1,113,516,942,371	-
b. Các khoản phải trả				
Thuế GTGT	19,574,030,033	671,175,752,032	666,545,557,955	24,204,224,110
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		491,171,907,679	491,171,907,679	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt		143,931,983,715	143,931,983,715	-
Thuế nhập khẩu		799,412,776,132	788,590,979,859	10,821,796,273
Thuế thu nhập doanh nghiệp		384,627,103	384,627,103	-
Thuế thu nhập cá nhân		33,567,710	35,444,715	(1,877,005)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		686,233,965	686,233,965	-
Thuế tài nguyên môi trường	64,392,825,900	1,502,967,375,573	1,383,985,532,133	183,374,669,340
Thuế môn bài		8,000,000	8,000,000	-
Tổng cộng	83,966,855,933	3,609,772,223,909	3,475,340,267,124	218,398,812,718

Các khoản thuế phải nộp thực tế sẽ do cơ quan thuế xác định khi kiểm tra quyết toán thuế.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

17. Phải trả người lao động

	Cuối năm	Đầu năm
Quỹ lương còn phải trả cho người lao động	11,881,566,439	8,186,045,773
Quỹ lương còn phải trả cho Ban giám đốc	541,993,910	900,552,011
Tổng cộng	12,423,560,349	9,086,597,784

18. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	2,337,049,438	2,354,000,000
Trích trước chi phí vận chuyển	5,282,238,993	3,963,935,684
Tổng cộng	7,619,288,431	6,317,935,684

19. Phải trả khác

	Cuối năm	Đầu năm
a. Ngắn hạn	9,414,179,613	14,869,827,636
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	95,783,337	28,470,355
Kinh phí công đoàn	1,431,981,873	1,403,481,524
Tài sản thừa chờ giải quyết		1,607,711,494
Khác	7,886,414,403	11,830,164,263
b. Dài hạn	231,378,607,098	231,327,607,098
Nhận ký quỹ, ký cược vỏ bình gas	517,000,000	466,000,000
Phải trả dài hạn khác (xăng dầu dự trữ quốc gia)	230,861,607,098	230,861,607,098
Tổng cộng	240,792,786,711	246,197,434,734

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn	3,225,140,269,856	5,540,337,923,297
Vay ngắn hạn ngân hàng	3,225,140,269,856	5,540,337,923,297
Tổng cộng	3,225,140,269,856	5,540,337,923,297
Chi tiết số dư vay ngắn hạn ngân hàng như sau:		
Ngân hàng:	Cuối năm	Đầu năm
Viettinbank Đồng Tháp (VND)	1,140,032,097,839	854,819,898,395
Viettinbank Đồng Tháp (USD)	129,442,515,677	1,755,291,011,486
BIDV Đồng Tháp (VND)	444,839,726,497	377,738,700,438
BIDV Đồng Tháp (USD)	-	86,312,268,184
MB Đồng Tháp (VND)	200,748,189,404	585,055,985,921
MB Đồng Tháp (USD)	186,344,636,358	35,181,345,666
Sacombank Đồng Tháp (USD)	-	128,280,000,000
Vietcombank Đồng Tháp (VND)	708,354,506,325	887,580,727,300
Vietcombank Đồng Tháp (USD)	182,770,017,081	482,534,808,716
VIBank Cần Thơ	161,608,580,675	139,538,095,530
LienVietBank CN Cần Thơ (VND)	-	171,954,440,588
LienVietBank CN Cần Thơ (USD)	-	36,050,641,073
Công Thương CN Đồng Tháp (thấu chi)	71,000,000,000	-
Cộng	3,225,140,269,856	5,540,337,923,297

Với thông tin về những hợp đồng vay như sau:

20a. Viettinbank Đồng Tháp

Vay của Ngân hàng TMCP Công Thương VN - Chi nhánh Đồng Tháp:

- Hợp đồng Tín dụng số 509/2014-HĐHM/NHCT720-PETIMEX ngày 16/10/2014 với hạn mức cho vay là 4.600.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức đến hết 31/08/2015. Tài sản đảm bảo là:

+ Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 425/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 10/9/2014, 431/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 15/9/2014, 452/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 19/9/2014, 453/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 19/9/2014, 466/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 26/9/2014, 475/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 30/9/2014, 489/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 03/10/2014, 495/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 07/10/2014, 508/2014/HĐCC/NHCT720-PETIMEX ngày 15/10/2014.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 089/13/PKHDN/TC ngày 10/5/2013, 097/13/PKHDN/TC ngày 10/5/2013.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

20b. BIDV Đồng Tháp

Vay của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển VN - Chi nhánh Đồng Tháp:

- Hợp đồng Tín dụng số 01/2014/543435/HĐHM ngày 10/06/2014 với hạn mức cho vay là 300.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức đến hết 31/05/2015. Tài sản đảm bảo là QSD đất và tài sản gắn liền với đất và số dư tiền gửi Ngân hàng đảm bảo tỷ lệ TSBĐ tối thiểu 30% và số dư hạn mức thấu chi phải được đảm bảo 100% bằng tiền gửi. Cụ thể như sau:

- QSD đất và tài sản gắn liền với đất số 98/2014/543435/HĐTC ngày 10/06/2014, 91/HĐ ngày 01/06/2014, 114/HĐ, 115/HĐ, ngày 11/7/2011 ký giữa Ngân hàng và Bên vay và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Cầm cố số dư tiền gửi tại ngân hàng tối thiểu 640.000.000.000 đồng.

20c. Sacombank Đồng Tháp

Vay của Ngân hàng TM Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp:

- Hợp đồng Tín dụng số LD1407100430 ngày 12/03/2014 với hạn mức cho vay là 300.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay: đến ngày 12/03/2015. Tài sản đảm bảo là: 03 hợp đồng tài sản tiền gửi mở tại Sacombank có tổng giá trị 300.000.000.000 đồng.

20d. Vietcombank Đồng Tháp

Vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - Chi nhánh Đồng Tháp:

Hợp đồng Tín dụng số 72/2014/NHNT.ĐT ngày 08/04/2014 với hạn mức cho vay là 1.500.000.000.000 đồng (bao gồm dư nợ của Hợp đồng Tín dụng số 50/2013/NHNT.ĐT ngày 08/04/2014 và theo phụ kiện 16/5/2014 của hợp đồng 72), thời hạn cho vay tính theo từng giấy nhận nợ của từng lần rút vốn là tối đa 04 tháng kể từ ngày nhận nợ theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là: theo từng lần phát sinh nhận nợ sẽ qui định cụ thể.

20e. VIBank Cần Thơ

Vay của Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN - Chi nhánh Cần Thơ:

- Hợp đồng Tín dụng số 2855/HĐTD-VIBCT/14 ngày 24/02/2014 với hạn mức cho vay là 300.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức: VIB xem xét định kỳ hàng năm. Tài sản đảm bảo là:

- Đảm bảo 100% bằng Tiền mặt/STK/HĐTG tại VIB.

- Hàng hóa tồn kho Petimex: 286.000.000.000 đồng.

21. Quỹ bình ổn giá

	Cuối năm	Đầu năm
Số dư đầu năm	195,306,675,419	(36,262,886,820)
Trích lập quỹ bình ổn	330,183,943,858	310,364,227,989
Sử dụng quỹ	401,660,871,851	78,794,665,750
Tổng cộng	123,829,747,426	195,306,675,419
<u>Trong đó:</u>		
Quỹ bình ổn giá xăng	(73,773,675,928)	61,391,605,640
Quỹ bình ổn giá dầu	197,603,423,354	133,915,069,779

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

22. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm trước**

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	131,712,599,298	-	-	131,712,599,298
Vốn khác	1,233,596,616,810	-	-	1,233,596,616,810
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	52,929,069,539	52,929,069,539	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	8,402,093,679		8,402,093,679
Quỹ dự phòng tài chính	8,402,093,679		8,402,093,679	-
LN sau thuế chưa phân phối	(772,976,371,579)	36,508,442,218		(736,467,929,362)
Cộng	600,734,938,208	97,839,605,436	61,331,163,218	637,243,380,426

b. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm nay

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	131,712,599,298	-	-	131,712,599,298
Vốn khác	1,233,596,616,810	-	-	1,233,596,616,810
Quỹ đầu tư phát triển	8,402,093,679	-	-	8,402,093,679
LN sau thuế chưa phân phối	(736,467,929,362)	48,563,245,713		(687,904,683,649)
Cộng	637,243,380,426	48,563,245,713	-	685,806,626,139

c. Lợi nhuận sau thuế

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận lũy kế đầu kỳ	(736,467,929,362)	(772,976,371,579)
Điều chỉnh tăng LN sau thuế năm trước do các		
Lợi nhuận sau thuế tăng trong kỳ	48,563,245,713	36,508,442,217
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế	(687,904,683,649)	(736,467,929,362)
Phân phối	-	-
Lợi nhuận lũy kế cuối kỳ	(687,904,683,649)	(736,467,929,362)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,687,021,568,134	20,284,615,926,922
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17,385,865,447	17,222,812,729
Doanh thu bán hàng hóa	12,669,635,702,687	20,267,393,114,193
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	12,687,021,568,134	20,284,615,926,922

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	218,412,875,353	309,147,479,427
Lãi bán trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	8,278,677,094	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16,037,657,220	757,628,333
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	58,685,548,327	42,022,658,913
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5,882,198,603	768,205,526
Lãi bán hàng trả chậm	-	7,337,196,515
Tổng cộng	307,296,956,597	360,033,168,714

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	12,390,584,647,568	19,931,393,390,325
Tổng cộng	12,390,584,647,568	19,931,393,390,325

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	154,399,482,390	153,624,519,375
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	115,076,840,525	130,574,300,865
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	40,331,276,615	16,318,857,325
Hoàn nhập dự phòng (Công ty CP XNK Đồng Tâm)	(9,513,572,906)	
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (Công ty CP Docimexco)	560,000,000	
Phí ngân hàng và khác	2,290,887,146	3,251,384,980
Tổng cộng	303,144,913,770	303,769,062,545

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	31,056,409,449	30,149,863,600
Chi phí vật liệu, bao bì	54,592,342,012	93,011,878,506
Chi phí đồ dùng văn phòng	878,512,542	3,353,916,568
Chi phí khấu hao TSCĐ	59,910,699,927	59,474,028,448
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77,283,232,919	81,799,759,673
Chi phí khác bằng tiền	11,989,117,978	76,248,542,384
Tổng cộng	235,710,314,827	344,037,989,179

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10,220,998,376	8,232,343,831
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí đồ dùng văn phòng	96,480,454	221,759,900
Chi phí khấu hao TSCĐ	2,122,772,632	1,726,498,880
Thuế, phí và lệ phí	746,063,387	782,828,825
Chi phí dự phòng		17,153,896,438
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6,225,545,582	1,460,515,135
Chi phí khác bằng tiền	7,846,009,352	14,248,192,385
Tổng cộng	27,257,869,783	43,826,035,394

7. Lợi nhuận khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	21,457,706,625	15,783,080,804
Thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	9,473,458,363	1,406,400,909
Xử lý kết quả kiểm kê thừa	5,073,612,971	8,346,608,728
Thu từ phạt hợp đồng		207,994,000
Thu tiền bồi thường hao hụt	4,044,478,596	5,244,010,583
Khác	2,866,156,695	578,066,584
Chi phí khác	10,130,612,592	957,256,780
Chi phí thanh lý TSCĐ	9,692,246,523	807,388,333
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	367,973,169	7,422,434
Khác	70,392,900	142,446,013
Tổng cộng	11,327,094,033	14,825,824,024

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48,947,872,816	36,448,442,217
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	367,973,169	7,422,434
+ Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức từ cty con)	16,037,657,220	757,628,333
Tổng thu nhập sau điều chỉnh	33,278,188,765	35,698,236,318
Chuyển lỗ năm trước sang	(31,529,883,751)	(35,698,236,318)
Tổng thu nhập chịu thuế quyền sử dụng đất	1,748,305,014	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	384,627,103	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	48,563,245,713	36,448,442,217

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản cam kết về thuê hoạt động**

	<u>Năm nay</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4,492,996,364
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với tổng thanh toán như sau:	
Trong niên độ tài chính sau	4,498,036,364
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4,363,636,364
Tổng	<u><u>8,861,672,727</u></u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê của các hợp đồng sau:

Các hợp đồng thuê:	Thời hạn hợp đồng	Chi phí thuê từng tháng (gồm VAT)
Thuê trạm cấp phát xăng dầu	ngày 01/01/2015 - 31/12/2017	400,000,000
Thuê làm văn phòng	ngày 01/06/2015 - 31/05/2016	22,400,000

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**Những giao dịch chủ yếu của Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:**Bên liên quan**

Công ty CP TM DK Cửu Long
Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp
Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô
Cty CP Chín Chín Núi

Công ty CP Cơ khí XD Đồng Tháp
Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp
Cty CP Vận tải Dầu khí Mê Kông
Cty TNHH Gas Sopet
Công ty CP TM Dầu khí Việt
Công ty CP Du lịch Đồng Tháp
Công ty CP Vận tải Đường Sông Đồng Tháp
Công ty CP Môi giới Bảo hiểm Sao Việt
Cty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp

Công ty CP Vận tải Âu Lạc
Công ty CP Đầu tư XD Viễn Thông Đồng Tháp
Công ty CP Thương mại Long Thành

Mối quan hệ

Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty con

Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết

Đầu tư dài hạn
Đầu tư dài hạn
Đầu tư dài hạn

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính**(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)***Các giao dịch với các bên liên quan**

	Năm nay	Năm trước
(a) Công ty CP TM DK Cửu Long - Công ty con		-
Bán xăng dầu	3,186,043,097,911	4,749,721,062,342
Bán dịch vụ khác	49,738,068	4,749,721,062,342
Cho thuê tài sản	297,272,727	204,545,455
Thanh lý tài sản bán cho công ty con		4,831,819
Thu lãi trả chậm tiền mua xăng dầu		5,040,802,464
Mua dịch vụ vận chuyển, bơm rót	20,891,468,938	48,664,413,268
Thu cổ tức	2,116,800,000	352,800,000
(b) Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp - Công ty con		
Bán xăng dầu	2,418,364,517,400	2,977,656,377,434
Cho thuê tài sản	2,480,818,182	2,183,906,856
Thu lãi trả chậm tiền mua xăng dầu		65,539,740
Phản đối dư do góp vốn bằng tài sản vào công ty con		13,687,914
Mua dịch vụ từ công ty con		1,346,833,791
Mua xăng dầu - vận chuyển	883,749,057	15,773,654,337
Thu cổ tức	1,960,000,000	
(c) Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp - Công ty con		
Bán xăng dầu	1,757,642,990	3,132,624,969
Thu hao hụt hàng hóa Công ty con		21,535,800
Mua dịch vụ vận chuyển	32,477,239,170	42,444,951,635
Thu cổ tức	3,120,538,400	
(d) Công ty CP Khách sạn Mỹ Trà - Công ty con		
Cho thuê tài sản	2,172,545,453	1,080,000,000
Mua dịch vụ nhà hàng, khách sạn	1,890,674,822	2,376,000,000
Thu cổ tức	429,320,000	
(e) Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô - Công ty con		
Bán xăng dầu	875,000,043,662	1,271,679,542,022
Cho thuê tài sản	1,983,625,445	1,636,363,637
Thu lãi trả chậm tiền mua xăng dầu	88,826,939	1,001,715,637
Mua dịch vụ vận chuyển, sửa chữa	2,001,853,033	6,691,400,000

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú

TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(g) Công ty CP Cơ khí XD Đồng Tháp - Công ty liên kết

DV sửa chữa, XD tăng TSCĐ	811,446,363	2,250,977,273
DV sửa chữa, XD tăng CCDC	1,690,501,818	19,711,818
DV sửa chữa, XD khác	2,915,588,727	5,777,326,911
Thu cổ tức	108,000,000	
Bán tài sản	157,272,727	

(h) Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp - Công ty liên kết

Bán gas		34,696,166,666
Thu lãi trả chậm	2,847,133,510	4,316,048,369
Cho thuê tài sản	10,909,091	38,885,455

(i) Công ty CP Vận tải Mekong - Công ty liên kết

Mua dịch vụ vận chuyển	45,294,021,191	7,642,264,161
Thu bồi thường hao hụt	1,235,100,026	

(j) Công ty TNHH Gas Sopet - Công ty liên kết

Mua gas		34,610,514,812
Cho thuê tài sản	391,321,936	639,221,127
Thu cổ tức	326,569,320	

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Số 140, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú
TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Số dư với các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Các khoản phải thu		
Công ty CP TM DK Cửu Long	3,888,412,315	-
Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp	198,170,732	-
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	597,450,000	594,000,000
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô	1,547,977,987	-
Công ty CP Cơ khí XD Đồng Tháp	4,339,648,518	2,733,904,437
Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp	37,675,314,922	52,745,444,782
Cty TNHH Gas Sopot	430,454,383	361,451,993
(b) Các khoản phải thu cổ tức		
Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp	-	1,337,373,600
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô	-	134,341
(c) Các khoản phải trả		
Công ty CP VT Xăng dầu Đồng Tháp	3,439,424,368	2,349,955,660
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô	1,734,945,336	138,865,662
Công ty CP TM DK Cửu Long		34,522,832,414
Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp	18,971,482,890	205,088,636
Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô		3,833,317,764
Công ty CP Vận tải Mekong	4,981	4,735,325,000
Cty CP Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà	138,585,500	
Công ty CP Cơ khí XD Đồng Tháp	33,405,573	
Công ty CP Khí hóa lỏng Đồng Tháp	38,080,000	

3. Thông tin về tỷ giá sử dụng:

Tỷ giá sử dụng để quy đổi khi lập báo cáo tài chính: Ngày 31/12/2015 là 22,840 VNĐ/USD


PHẠM VĂN BỀN
Người lập biểu


NGUYỄN XUÂN TUYÊN
Kế toán trưởng


LÊ THANH MÂN
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 05 năm 2016

